

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2023/DS-ST
Ngày: 21 – 9 – 2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào-Kiểm Sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp Hợp đồng góp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364/2023/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 336/2023/QĐST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 01/01/1978

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H (H1), sinh ngày 01/01/1982

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Thanh H2 (tên gọi khác Trần Văn T), sinh năm 1974.

2. Ông Trần Văn C và bà Lê Thị Hồng

Tất cả cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 06/3/2023, Các biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/5/2023, 25/5/2023 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án.*

-Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Bà có tham gia dây hui mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 02/3/2017 âm lịch, do bà Nguyễn Thị H (H1) làm chủ hui, hui có 15 phần, bà tham gia 01 phần, đề tên trong giấy hui là N (3 Đèo), bà đóng hui sống được 13 lần = 39.000.000 đồng.

Khi khai hội, có khi tại nhà bà H, có khi tại nhà bà Lê Thị H3, vì nhà bà H và nhà bà H3 ở sát với nhau.

Bà H tuyên bố bế hội vào năm 2021, đến năm 2022 thì bà H trả trước cho bà 10.000.000 đồng và nói sau tết nguyên đán năm 2023, sẽ trả cho bà thêm 10.000.000 đồng, không có nói rõ số tiền tổng cộng phải trả là bao nhiêu. Tuy nhiên, cho đến nay bà H không trả thêm cho bà được khoản tiền nào và bà cũng không gặp được bà H để thỏa thuận gì, do bà H cố tình tránh mặt bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả số tiền hội còn nợ 29.000.000 đồng.

-Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng N là hội viên có tham gia dây hội mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 02/3/2017 âm lịch, do mẹ chồng bà làm chủ (bà Lê Thị H3), hội có 15 phần, bà N tham gia 01 phần, ghi tên trong giấy hội là N (3 Đèo), bà N đóng hội sống được 13 lần = 39.000.000 đồng.

Sau khi bà H3 bế hội, vợ chồng bà thấy bà H3 có nhiều người đến đòi tiền, do đó mới đứng ra trả bà N thay cho bà H3. Khi đó, hai bên thỏa thuận vợ chồng bà sẽ trả cho bà N 30.000.000 đồng, nhưng mỗi năm trả 10.000.000 đồng, nhưng không thỏa thuận cụ thể, khi nào có tiền thì sẽ trả. Thỏa thuận giữa vợ chồng bà và bà N không có lập thành văn bản.

Trong năm 2022, bà không nhớ lúc nào, vợ chồng bà có trả cho bà N 10.000.000 đồng, trong năm 2023 thì chưa trả, do chưa có tiền. Nay bà N khởi kiện, bà không đồng ý trả theo yêu cầu của bà N. Nếu còn nợ, số tiền vợ chồng bà đứng ra nhận nợ thay cho bà H3 là 20.000.000 đồng, vợ chồng bà đồng ý trả số tiền này cho bà N, nhưng trả mỗi mùa lúa trả 1.000.000 đồng, cho đến khi hết số tiền 20.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H3 trình bày: Bà và ông Trần Văn C đã tuyên bố trong gia đình từ năm 2016 trở đi sẽ giao hội lại cho con trai và con dâu là ông Trần Thanh H2 và bà Nguyễn Thị H (H1). Do đó, số hội của nguyên đơn bà không biết và cũng không còn liên quan đến vợ chồng bà. Bà cũng có tuyên bố với một số hội viên như vậy, nhưng lâu quá nên bà không nhớ đã tuyên bố với hội viên nào, có tuyên bố cho bà N biết hay không.

Từ năm 2016 đến nay, con trai và con dâu của bà là ông H2, bà H có mượn nhà bà khai hội, nhưng bà và ông C hoàn toàn không có tham gia, cũng không có thu, gom tiền hội của ai.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, kê từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn và đương sự vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền

và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng

[1] Tại phiên tòa, đương sự là các ông, bà Nguyễn Thị H4, Trần Văn C, ông Trần Thanh H2 và bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thoả thuận và giao kết hợp đồng góp hui với nhau, theo Dây hui mà nguyên đơn đã trình bày, trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Bị đơn tuyên bố bẻ hui vào năm 2021, nguyên đơn đã đóng hui cho bị đơn được 13 lần, với số tiền 39.000.000 đồng, đến năm 2022, bị đơn trả cho nguyên đơn được 10.000.000 đồng và hứa sau tết nguyên đán năm 2023, sẽ trả cho thêm 10.000.000 đồng. Cho nên, đây là những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ: *“Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”*. Tại khoản 1 Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định Hộ, hui, biêu, phường: *“Hộ, hui, biêu, phường (sau đây gọi chung là hộ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thoả thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hộ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên”*.

[5] Như vậy, có căn cứ xác định, nguyên đơn và bị đơn có tham gia chơi hui với nhau, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hui 29.000.000 đồng, tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý khấu trừ tiền đầu thảo 1.500.000 đồng cho bị đơn, nên cần ghi nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 166, 351, 357 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn nghĩa vụ trả số tiền nợ hui 27.500.000 đồng.

[6] Xét trách nhiệm liên đới của ông Trần Thanh H2: Nguyên đơn chỉ khởi kiện bị đơn, không khởi kiện ông H2 (chồng của bị đơn), để yêu cầu phải có trách nhiệm liên đới với bị đơn trả số tiền nợ hui. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm liên đới trả nợ của ông H2, theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là $27.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.375.000 \text{ đồng}$.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ chấp nhận, vì phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 5, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 166, 351, 357 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N, buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa trả cho bà N số tiền nợ hui 27.500.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà H phải chịu 1.375.000 đồng, bà N không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 725.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007092, ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vinh Thắng